

Bản án số: 137/2025/HS-ST
Ngày 25 -4 -2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Tô Văn Nhung;
- Bà Nguyễn Thị Thu Vân;

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Ninh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Trọng An, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 90/2025/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2025/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 52/2025/HSST – QĐ ngày 10/4/2025, đối với bị cáo:

Trịnh Châu T, sinh năm 2005 tại tỉnh Quảng Bình; thường trú: Thôn S, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Phục vụ; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Ngọc P, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1979; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 26/8/2023 Công an thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0007615/QĐ-XPHC xử phạt số tiền 2.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản. Đã đóng phạt ngày 03/10/2024

Nhân thân: Ngày 16/3/2023 Công an huyện Q, tỉnh Quảng Bình ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 23/QĐ-XPHC xử phạt số tiền 750.000 đồng, xử phạt bổ sung: Tịch thu xung công quỹ Nhà nước số tiền 100.000 đồng về hành vi cá cược trái phép trong hoạt động thi đấu thể thao, vui chơi giải trí. Đã đóng phạt ngày 15/5/2023.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/8/2024 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1985; thường trú: Xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; nơi tạm trú: Số H khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương; Nơi ở hiện tại: Số A L, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1979; thường trú: Xóm C, thôn S, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, (có yêu cầu giải quyết vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Châu T làm công nhân và ở trọ tại nhà trọ “Sông H” thuộc phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Do thiếu tiền, T vay mượn tiền hình thức online trên mạng xã hội qua ứng dụng JEFF.VN. Đến ngày 23/8/2024, tới ngày đáo hạn khoản vay, bên cho vay gọi điện thoại yêu cầu T trả tiền nếu muốn đáo hạn. Đến khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 23/8/2024, T đi đến tiệm phụ kiện điện thoại 168 tại số A đường L, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương gặp chị Nguyễn Thị L, để nhờ chị L chuyển tiền mặt vào tài khoản của T số 0978258754, mở tại Ngân hàng Q với số tiền 11.000.000 đồng, cước phí là 30.000 đồng. Mục đích là để T chuyển khoản trả nợ cho chủ nợ để được đáo hạn vay. Chị L sử dụng điện thoại di động đăng nhập vào tài khoản số 72977887799 của chị qua ứng dụng của Ngân hàng Q và thực hiện thao tác chuyển số tiền 11.000.000 đồng vào tài khoản của T. Tuy nhiên, chị L không thấy tin nhắn báo về điện thoại là đã chuyển tiền vào tài khoản của T. Chị L nghĩ hệ thống đang bị lỗi chuyển tiền, nên tiếp tục thực hiện lệnh chuyển tiếp lần thứ hai với số tiền 11.000.000 đồng. Sau khi chuyển tiền lần thứ 2 cho T xong, chị L thoát ứng dụng Ngân hàng Q trong điện thoại. Lúc này, tin nhắn trong điện thoại của chị L nhận được thông báo của ngân hàng đã chuyển tiền thành công vào tài khoản của T hai lần, mỗi lần 11.000.000 đồng và tổng số tiền chị L đã chuyển cho T 22.000.000 đồng. Chị L hỏi T đã nhận được tiền chưa, T nói với chị L chưa nhận được tiền và yêu cầu chị L kiểm tra lại tài khoản. Trong lúc chị L đang kiểm tra lại tài khoản thì tài khoản của T nhận được số tiền chị L chuyển đến là 11.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, T đã sử dụng ứng dụng Ngân hàng trong điện thoại của T và chuyển 11.000.000 đồng đến số tài khoản 1046943920 của Ngân hàng V, chủ tài khoản tên Từ Nữ Thiên C để trả nợ. Sau khi chuyển tiền trả nợ xong, khoảng 02 phút sau, T tiếp tục nhận được số tiền 11.000.000 đồng lần thứ hai của chị L chuyển đến. Tổng số tiền T đã nhận được do chị L chuyển vào tài khoản của T là 22.000.000 đồng, tuy nhiên T chỉ thừa nhận đã nhận được 01 lần và

yêu cầu chị L kiểm tra lại. Trong lúc chị L đang kiểm tra ứng dụng ngân hàng thì T tiếp tục chuyển 11.000.000 đồng còn lại vào tài khoản số 0366856268 của Ngân hàng Q, chủ tài khoản tên Trần Thị Ngọc L1 để trả nợ. Một lúc sau, chị L đưa điện thoại cho T để T kiểm tra thông tin chuyển tiền trong tài khoản, T giả vờ cầm điện thoại của chị L và tìm cơ hội tẩu thoát nhằm chiếm đoạt 22.000.000 đồng mà chị L đã chuyển khoản cho T. Tuy nhiên, lúc này do có khách hàng vào mua đồ nên T không thực hiện được vì sợ khách hàng của chị L bắt giữ. Sau khi chị L bán hàng xong cho khách, chị L yêu cầu T cùng lên ngân hàng kiểm tra tài khoản để xác định số lần và số tiền đã chuyển vào tài khoản của T. Lúc này, chị L nói T chờ ở tiệm để chị L đi lấy đồ về rồi cùng đi lên ngân hàng. Lợi dụng lúc này T bỏ chạy tẩu thoát. Đến ngày 26/8/2024, Công an phường A mời T đến làm việc, tại đây T khai nhận vụ việc trên. Sau đó, Công an phường A lập hồ sơ và chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D xử lý theo thẩm quyền.

*** Vật chứng thu giữ:**

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 7, màu đen, gắn sim số 0978258754;

+ 01 (một) USB nhãn hiệu HP, dung lượng 4GB;

Tại Cáo trạng số: 26/CT-VKS ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trịnh Châu T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trịnh Châu T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Trịnh Châu T từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

*** Về xử lý vật chứng:**

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 7, màu đen, mà Trịnh Châu T đã sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu sung Ngân sách Nhà nước. Đối với sim số 0978258754, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy;

+ Đối với 01 (một) USB nhãn hiệu HP, dung lượng 4GB ghi lại hình ảnh vụ việc ngày 23/8/2024 tại tiệm phụ kiện điện thoại “168” tại số A đường L, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã trưng cầu giám định trích xuất hình ảnh camera, cần lưu trong hồ sơ vụ án.

* Về trách nhiệm dân sự: Trịnh Châu T đã tự nguyện tác động với mẹ ruột là bà Nguyễn Thị H để bồi thường thiệt hại cho chị Nguyễn Thị L và chị L đã nhận bồi thường số tiền 22.000.000 đồng (Hai mươi hai triệu đồng), không yêu cầu bồi

thường gì thêm. Bà Nguyễn Thị H không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền trên nên trách nhiệm về dân sự không đặt ra;

* Đối với Từ Nữ Thiên C và Trần Thị Ngọc L1, Trịnh Châu T chuyển trả nợ không nói cho C và L1 biết tiền do phạm tội mà có, ngoài ra qua xác minh tại nơi đăng ký thường trú thì Từ Nữ Thiên C và Trần Thị Ngọc L1 không có mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì địa phương không rõ, vì vậy không có căn cứ chứng minh C và L1 có hành vi đồng phạm với T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D không xử lý.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, xử lý vật chứng và về trách nhiệm dân sự đồng thời bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội của bị cáo Trịnh Châu T: Lời khai bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các chứng cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện ngày 23/8/2024, Trịnh Châu T đến tiệm phụ kiện điện thoại 168 tại số A đường L, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương do chị Nguyễn Thị L làm chủ. T yêu cầu chị L chuyển khoản cho T số tiền 11.000.000 đồng và T đưa tiền mặt cho chị L. Quá trình điều tra, có cơ sở khẳng định T không có số tiền mặt 11.000.000 đồng nhưng vẫn yêu cầu chị L chuyển tiền vào tài khoản của T. Sau khi chị L chuyển 02 lần vào tài khoản của T với tổng số tiền 22.000.000 đồng, T không đưa tiền mặt cho chị L và bỏ chạy nhằm chiếm đoạt số tiền trên. Như vậy, hành vi gian dối trên của bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 12/3/2025 của Viện kiểm sát Thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo cũng như trình bày luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện về hành vi lừa đảo là ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Về nhận thức bị cáo hoàn

toàn biết hành vi lừa dối nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vì lòng tham, muốn kiếm tiền nhanh chóng không phải lao động để phục vụ nhu cầu bản thân mà bị cáo cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người chưa có tiền án, tuy nhiên đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cá cược trái phép trong hoạt động thi đấu thể thao, vui chơi giải trí, đã đóng phạt ngày 15/5/2023 và bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, đã đóng phạt ngày 03/10/2024 chưa được 01 năm nay lại tiếp tục phạm tội là thể hiện sự không hướng thiện của bản thân.

[7] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại được pháp luật bảo vệ đồng thời hành vi phạm tội của bị cáo làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành những công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên, áp dụng hình phạt tù cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 7, màu đen, bị cáo T đã sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

+ Đối với sim số 0978258754 không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

+ Đối với 01 (một) USB nhãn hiệu HP, dung lượng 4GB ghi lại hình ảnh vụ việc ngày 23/8/2024 tại tiệm phụ kiện điện thoại “168” tại số A đường L, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương là vật chứng trong vụ án cần tịch thu lưu hồ sơ.

[9] Đối với Từ Nữ Thiên C và Trần Thị Ngọc L1, Trịnh Châu T chuyển trả nợ không nói cho C và L1 biết tiền do phạm tội mà có, ngoài ra qua xác minh tại nơi đăng ký thường trú thì Từ Nữ Thiên C và Trần Thị Ngọc L1 không có mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì địa phương không rõ, vì vậy không có căn cứ chứng minh C và L1 có hành vi đồng phạm với T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D không xử lý là phù hợp.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị L đã nhận lại số tiền 22.000.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm.

Bà Trần Thị H1 mẹ của bị cáo T đã thay mặt bị cáo trả cho chị L số tiền trên và không yêu cầu bị cáo phải trả lại.

Do đó, về trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[11] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trịnh Châu T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Trịnh Châu T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/8/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 7, màu đen.

- Tịch thu tiêu hủy đối với sim số 0978258754.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng, ngày 16/12/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An).

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trịnh Châu T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- Chi cục THA thành phố Dĩ An (01);
- Công an tỉnh Bình Dương (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- THA hình sự (04);
- UBND xã, phường bị cáo thường trú (01);
- UBND xã, phường (nơi phát hiện tội phạm);
- Phòng PV 06 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PC 10 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phân trại tạm giam khu vực TP. Dĩ An (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hồng